

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2025
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Thanh Bình.

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2025 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị Sa K; sinh ngày: 01/01/1992; căn cước: 084192008471;

Địa chỉ: ấp S, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Anh Sơn S; sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2025 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kim Thị Sa K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Kim Thị Sa K và bị đơn anh Sơn S có tổ chức tiệc cưới vào năm 2010 và đi đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ). Hôn nhân của anh chị được xây

dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh chị sinh sống tại ấp Tà Ân B, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay ấp Tà Ân B, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng anh chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng thời gian về sau giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay. Do đó, chị K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị K yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Sơn S.

Về con chung: Chị Kim Thị Sà K tự khai trong thời gian chung sống với anh Sơn S thì anh chị có 02 (hai) người con chung là Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015). Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015) cho đến khi cháu H và cháu M đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị Sà K không yêu cầu anh Sơn S cấp dưỡng nuôi con chung tên Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015) vì hiện nay chị K có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu H và cháu M.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Sà K tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Biên bản hoà giải lập ngày 23 tháng 5 năm 2025, bị đơn anh Strình bày: Anh Sơn S thống nhất với lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng của anh chị; về quan hệ hôn nhân anh S không đồng ý ly hôn với chị Kim Thị Sà K vì hiện nay anh S vẫn còn thương vợ, thương con; về con chung sau khi ly hôn anh S đồng ý cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012), Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015) và anh S không cấp dưỡng cho cháu H và cháu M, tuy nhiên khi đi làm có thu nhập thì anh sẽ gửi tiền phụ nuôi cháu H và cháu M với chị K; về tài sản chung và nợ chung thống nhất với lời trình bày của chị K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến nguyện vọng của con chưa thành niên lập ngày 07 tháng 5 năm 2025, cháu Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015) trình bày: Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ, cuộc sống của cháu hiện nay ổn định. Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị Kim Thị Sà K.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực Cần Thơ trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Sa K, về việc chị K yêu cầu ly hôn với anh Sơn S, đồng thời chị K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên cháu Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015) cho đến khi cháu Hiền, cháu Mều 18 (mười tám) tuổi và không yêu cầu anh Sơn S cấp dưỡng nuôi con. Còn về tài sản chung, nợ chung chị K tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Sa K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Sơn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Kim Thị Sa K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị và anh Sơn S. Bị đơn anh Sơn S có nơi cư trú ấp Tà Ân B, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay ấp Tà Ân B, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ) thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Sa K và anh Sơn S xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó, việc chị Kim Thị Sa K và anh Sơn S tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07

tháng 8 năm 2018) là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Ktrình bày do vợ chồng tính tình không phù hợp, anh chị không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, anh chị thường xuyên cãi vã. Chị K và anh S đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay, khi xảy ra mâu thuẫn chị K và anh S đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị K và anh S không còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà chị K vẫn cương quyết xin ly hôn với anh S.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh S, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã động viên vợ chồng anh chị trở về chung sống với nhau, nhưng chị K vẫn kiên quyết xin ly hôn, vì chị cho rằng hiện nay chị không còn tình cảm với anh S. Còn anh S cho rằng hiện nay vẫn thương vợ và không đồng ý ly hôn, nhưng từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân thì không ai quan tâm chăm sóc ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị K và anh S đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thị Sa K.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Kim Thị Sa K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015) cho đến khi cháu H và cháu M đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Nhận thấy, từ khi chị K và anh S sống ly thân cho đến nay thì cháu H và cháu M đều do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, cuộc sống ổn định. Đồng thời, tại biên bản ghi ý kiến cháu H và cháu M thì các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ ruột là chị Kim Thị Sa K.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự

phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Sơn Thị Ngọc H và Sơn Thị Ngọc M nên việc giao cháu H và cháu M cho chị Kim Thị Sa K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015) cho chị Kim Thị Sa K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hiền, cháu Mỗ 18 (mười tám) tuổi, anh Sơn S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Sơn S thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Đáng lẽ ra, anh Sơn S là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị K cho rằng hiện nay chị có công việc làm ổn định, thu nhập hằng tháng của chị đảm bảo nên chị K có khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con nên chị K tự nguyện không yêu cầu anh Sơn S cấp dưỡng nuôi con chung tên Sơn Thị Ngọc H (nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M (nữ, sinh ngày 08/8/2015). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Kim Thị Sa K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị Kim Thị Sa K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Kim Thị Sa K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024

hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Sa K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Sa K được ly hôn với anh Sơn S.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Sơn Thị Ngọc H(nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M(nữ, sinh ngày 08/8/2015) cho chị Kim Thị Sa K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Sơn Thị Ngọc H(nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M(nữ, sinh ngày 08/8/2015) đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị Sa K tự khai có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu Sơn Thị Ngọc H(nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M(nữ, sinh ngày 08/8/2015) và tự nguyện không yêu cầu anh Sơn S cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Thị Ngọc H(nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M(nữ, sinh ngày 08/8/2015) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Sau khi ly hôn, anh Sơn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Sơn Thị Ngọc H(nữ, sinh ngày 25/4/2012) và Sơn Thị Ngọc M(nữ, sinh ngày 08/8/2015), chị Kim Thị Sa K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Sơn S không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Kim Thị Sa K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Kim Thị Sa K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Kim Thị Sa K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007757 ngày 08 tháng 4 năm 2025, chị Kim Thị Sa K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử

theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hương, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

